

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NB
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 123/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04-04-2022

V/v ly hôn giữa ông Y và bà V.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NB, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Kim Tuyền

2. Bà Trần Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hằng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh : Bà Dương Thị Thùy Linh- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 428/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 114/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

NguY đơn: Bà **Đặng Thị Cẩm V**, sinh năm: 1974 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã PVT, huyện CG, tỉnh LA.

Bị đơn: Ông **Ngô Đức Y**, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Huỳnh Tấn Phát, ấp 6, xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2020 và trong quá trình giải quyết, nguY đơn là bà Đặng Thị Cẩm V trình bày:

Bà Đặng Thị Cẩm V và ông Ngô Đức Y có đăng ký kết hôn năm 2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 125 do Ủy ban nhân dân xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/9/2016.

Thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc do ông Y có người phụ nữ khác, thường xuY nhậu nhệt, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuY cãi vả nhau, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không hòa hợp, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Đặng Thị Cẩm V yêu cầu ly hôn ông Ngô Đức Y để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Ngô Thị Cẩm V, sinh ngày 09/3/2017, khi ly hôn yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Ngô Đức Y vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Y nhưng ông Y vẫn vắng mặt không lý do.

NguY đơn vẫn giữ nguY ý kiến đã trình bày và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NB phát biểu quan điểm: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm: Phiên tòa được mở đúng thời gian, địa điểm, Hội đồng xét xử đúng thành phần. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguY đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện NB nhận định:

[1] Xác định tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 125 do Ủy ban nhân dân xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/9/2016 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Đặng Thị Cẩm V và ông Ngô Đức Y là hợp pháp. Bà Đặng Thị Cẩm V xin ly hôn ông Ngô Đức Y. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Theo kết quả xác minh từ Công an xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20/5/2021 thì ông Ngô Đức Y, sinh năm: 1974 có đăng ký thường trú tại địa chỉ huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú, đi đâu không rõ từ khoảng năm 2020 cho đến nay, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là ông Ngô Đức Y mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện NB tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Ngô Đức Y theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

NguY đơn là bà Đặng Thị Cẩm V có đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 22/2/2022 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguY đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Đặng Thị Cẩm V và ông Ngô Đức Y là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Y có quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không hòa hợp, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.

Xét, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, hàn gắn gia đình với bà V cũng như đưa ra ý kiến hay yêu cầu của mình, tuy nhiên ông Y vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Y và bà V là hoàn toàn có thật, ông Y không quan tâm đến tình trạng hôn nhân của gia đình và khả năng hàn gắn không còn, đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đặng Thị Cẩm V đối với ông Ngô Đức Y.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là trẻ Ngô Thị Cẩm V1, sinh ngày 09/3/2017. Hiện nay trẻ V1 đang do bà V chăm sóc, nuôi dưỡng, trẻ phát triển tốt. Do đó yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng trẻ V1 của bà V khi ly hôn là có căn cứ và được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà V không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về chia tài sản chung: Bà V khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà V xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, buộc nguyên đơn là bà Đặng Thị Cẩm V phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

TuY xử:

Về hình thức: Xét xử vắng mặt bị đơn ông Ngô Đức Y.

Về nội dung:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đặng Thị Cẩm V và ông Ngô Đức Y.

Về con chung: Giao trẻ Ngô Thị Cẩm Vy, sinh ngày 09/3/2017 cho bà Đặng Thị Cẩm V được trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận bà V không yêu cầu ông Ngô Đức Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, cơ quan, hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 86 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà V khai không có.

2. Án phí:

Bà Đặng Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Đặng Thị Cẩm V đã nộp theo biên lai số 0072954 ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NB.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Đặng Thị Cẩm V, ông Ngô Đức Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện NB;
- CCTHADS huyện NB;
- UBND xã Phú Xuân, huyện NB, Tp Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Ngọc Diệp

